

Số: 1972/QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CỤC QUẢN LÝ XDC
CÔNG VĂN BẢN
Số: 2185
Ngày 23 tháng 5 năm 2017

Về việc ban hành quy chế thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 quy định về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

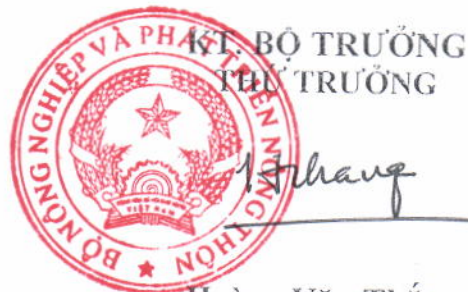
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ đầu tư, chủ dự án các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ;
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Công thông tin điện tử của Cục XD;
- Lưu VT, XD (150b).



Hoàng Văn Thắng

QUY CHẾ

**Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các chương trình, dự án sử dụng
vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1972/QĐ-BNN-XD ngày 01 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư và các cơ quan đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư và giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư bằng vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

a) Kịp thời nắm bắt thông tin tiến độ thực hiện và giải ngân, việc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành kế hoạch đầu tư phát triển của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tăng cường tính công khai minh bạch trong công tác đầu tư, tạo thuận lợi cho việc thực hiện cơ chế giám sát cộng đồng về đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Yêu cầu:

a) Báo cáo trực tuyến, báo cáo bằng văn bản phải được cập nhật, gửi cho cơ quan chức năng đúng thời gian quy định; nội dung báo cáo phải đảm bảo trung thực, chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình thực tế đầu tư của các chương trình, dự án.

b) Kiểm tra ít nhất một lần đối với chương trình, dự án có thời gian thực hiện đầu tư trên 12 tháng.

Phạm

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Phần mềm quản lý các dự án đầu tư do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) là cơ sở dữ liệu được thiết kế để quản lý thông tin về các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

2. Báo cáo trực tuyến là báo cáo được thể hiện dưới dạng thông tin dữ liệu được cập nhật trực tiếp trên Cơ sở dữ liệu.

3. Chương trình, dự án “ô” thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT: là chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên Chính phủ hoặc liên quốc gia (sau đây gọi chung là nhà tài trợ) được Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ quản giữ vai trò điều phối chung và UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư các tiểu dự án.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hệ thống báo cáo phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư

Hệ thống báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư gồm có:

1. Cơ sở dữ liệu quản lý dự án đầu tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT (CSDL) đặt tại địa chỉ truy cập <http://mic.mard.gov.vn> để báo cáo trực tuyến và chia sẻ thông tin.

2. Hệ thống thông tin nghiệp vụ (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp tài khoản), đặt tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>

Điều 5. Nội dung và thời hạn báo cáo

1. Nội dung báo cáo nhanh hàng tháng, gồm: tiến độ thực hiện, giải ngân; kết quả lựa chọn các gói thầu.

2. Nội dung báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư (GSDGĐT) thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 69 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 84/2015/NĐ-CP); mẫu báo cáo như Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

3. Thời hạn báo cáo:

a) Thời hạn báo cáo tháng: trước ngày 20 hàng tháng;

b) Thời hạn báo cáo GSDGĐT thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định ban hành Quy chế này. *Quyết*

Điều 6. Chế độ và hình thức báo cáo

1. Chế độ báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

2. Hình thức báo cáo: Báo cáo trực tuyến qua CSDL quản lý dự án đầu tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Riêng đối với báo cáo GSDGĐT cần phải thực hiện thêm cả hình thức báo cáo bằng văn bản tới cơ quan chủ quản và báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo quy định của Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 7. Kiểm tra phục vụ giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chủ chương trình và chủ đầu tư kiểm tra chương trình, dự án được giao quản lý;

2. Cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư tổ chức kiểm tra ít nhất một lần đối với các chương trình, dự án có thời gian thực hiện trên 12 tháng; tổ chức kiểm tra khi điều chỉnh chương trình, dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư, kiểm tra đánh giá tác động của chương trình, dự án đầu tư và trường hợp cần thiết khác.

3. Đối với những dự án “ô”: UBND cấp tỉnh (người có thẩm quyền quyết định đầu tư các tiểu dự án) tổ chức kiểm tra phục vụ giám sát, đánh giá đầu tư các tiểu dự án do mình phê duyệt.

Điều 8. Đánh giá đầu tư

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc;

2. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá đột xuất;

3. Chủ sử dụng tổ chức thực hiện đánh giá tác động dự án;

4. Nội dung đánh giá dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 81 của Luật Đầu tư công.

5. Đối với những dự án “ô”: UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện đánh giá định kỳ, đánh giá đột xuất các tiểu dự án do mình phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phân công nhiệm vụ về giám sát và đánh giá đầu tư các chương trình, dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý

1. Nguyên tắc phân công nhiệm vụ về giám sát và đánh giá đầu tư

a) Các chủ thể thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra, đánh giá đầu tư như quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này.

b) Các chủ thể thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư báo cáo trực tuyến qua CSDL quản lý dự án đầu tư của Bộ và Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo quy định của Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Vụ Kế hoạch:

- Chủ trì thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- Chủ trì quản lý và vận hành CSDL quản lý dự án đầu tư của Bộ.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra phục vụ giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư hàng năm.

- Lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng và năm; báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư ra nước ngoài hàng năm của Bộ và cập nhật thông tin báo cáo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tổng hợp danh sách các chủ chương trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư vi phạm quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo đề xuất của các cơ quan quản lý dự án, trình Bộ xem xét, quyết định xử lý theo quy định tại Điều 71 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- Đôn đốc việc thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ, chủ chương trình, chủ dự án; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- Cử cán bộ đầu mối quản lý sử dụng tài khoản trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ; đôn đốc, giám sát việc thực hiện yêu cầu về bảo mật tài khoản của người sử dụng tài khoản theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT.

b) Các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao đầu mối quản lý chỉ đạo thực hiện chương trình, dự án; Văn phòng điều phối CTMTQG Nông thôn mới:

- Thực hiện trách nhiệm giám sát, đánh giá đầu tư của chủ chương trình đối với chương trình đầu tư được Bộ giao làm chủ chương trình.

- Thực hiện trách nhiệm giám sát, đánh giá đầu tư của Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong phạm vi các chương trình, dự án được Bộ giao quản lý.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm trình Bộ phê duyệt và thực hiện theo kế hoạch được duyệt.